

Số: 16 /2024/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

THÔNG TƯ

Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức thi, liên hoan, triển lãm tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị

Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức thi, liên hoan, triển lãm tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức thi, liên hoan, triển lãm tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là dịch vụ sự nghiệp công).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng ngân sách nhà nước để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc triển khai cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước;

c) Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài công lập có triển khai cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật tại Thông tư này.

Điều 2. Quy định chung về định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Thông tư này là mức tối đa, được bảo đảm tính đúng, tính đủ để hoàn thành thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Thông tư này là căn cứ để:

a) Xác định chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công, xây dựng nội dung chi, mức chi cho việc triển khai cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và bố trí kinh phí hằng năm;

b) Xác định đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng cho phù hợp với Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

3. Xác định chức danh lao động:

a) Các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công của bảng định mức áp dụng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 09/2022/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành mỹ thuật hoặc xem xét quy đổi tương đương theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Trường hợp hạng bậc của chức danh lao động đang làm việc tại các cơ quan, tổ chức không như quy định trong bảng định mức thì áp dụng hạng bậc của chức danh lao động đã quy định trong định mức, bậc tương đương hoặc quy định hạng bậc lao động đang làm việc và mức hao phí theo thực tế. Trong các trường hợp này phải bảo đảm chi phí về nhân công không vượt quá chi phí nhân công tính từ định mức do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành. Đối tượng là công chức, viên chức tham gia làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước không áp dụng định mức hao phí nhân công quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

a) Hao phí nhân công: là thời gian lao động trực tiếp và lao động gián tiếp cần thiết của các cấp bậc lao động bình quân để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ. Mức hao phí của lao động trực tiếp là thời gian thực hiện các công đoạn theo hướng dẫn triển khai dịch vụ sự nghiệp công, được tính bằng công, mỗi công tương ứng với thời gian làm việc một ngày (8 giờ) của người lao động theo quy định tại Điều 105 của Bộ luật Lao động năm 2019. Mức hao phí của lao động gián tiếp tính bằng 15% của lao động trực tiếp tương ứng;

b) Hao phí máy móc, thiết bị sử dụng: là thời gian cần thiết sử dụng máy móc, thiết bị để phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Mức hao phí trong định mức được tính bằng ca sử dụng máy, mỗi ca tương ứng với một ngày làm việc (8 giờ) theo quy định tại Điều 105 của Bộ luật Lao động năm 2019;

c) Hao phí vật liệu sử dụng: là số lượng các loại vật liệu cụ thể và cần thiết sử dụng trực tiếp để phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Mức hao phí trong định mức được tính bằng số lượng từng loại vật liệu cụ thể. Mức hao phí vật liệu phụ được tính bằng 10% tổng định mức vật liệu.

2. Kết cấu của định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

a) Tên định mức;

b) Mô tả thành phần công việc: là nội dung các công đoạn chính để thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

c) Bảng định mức kinh tế - kỹ thuật, bao gồm:

- Hao phí nhân công: chức danh và hạng lao động, đơn vị tính mức hao phí và trị số định mức hao phí;

- Hao phí máy móc, thiết bị sử dụng: tên loại máy móc, thiết bị, đơn vị tính mức hao phí và trị số định mức hao phí sử dụng;

- Hao phí vật liệu sử dụng: tên và quy cách vật liệu, đơn vị tính mức hao phí và trị số định mức hao phí vật liệu sử dụng;

- Trị số định mức: là giá trị tính bằng số của thời gian thực hiện thực tế trên hao phí nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng, vật liệu sử dụng trong quá trình cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

- Ghi chú: là nội dung hướng dẫn cách tính định mức trong điều kiện kỹ thuật khác nhau (nếu có) hoặc để hoàn thành một khối lượng công việc khác với đơn vị tính tại Bảng định mức.

3. Các định mức kinh tế - kỹ thuật được quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này, bao gồm:

a) Phụ lục I: Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức thi tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị;

b) Phụ lục II: Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức triển lãm tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị;

c) Phụ lục III: Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức liên hoan tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư này, các bộ, ngành, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định áp dụng định mức cụ thể phù hợp với điều kiện của đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương.

2. Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước để triển khai cung ứng dịch vụ sự nghiệp công có liên quan căn cứ điều kiện thực tế, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng định mức cụ thể.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2025.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL, Sở VH TT, Sở DL;
- Công báo; Công TTĐT Chính phủ; CSDL quốc gia về pháp luật;
- Công TTĐT Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, MTNATL, HT (300).



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng

Phụ lục I
BẢNG ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
DỊCH VỤ TỔ CHỨC THI TÁC PHẨM MỸ THUẬT, NGHIỆP ẢNH
PHỤC VỤ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

*(Kèm theo Thông tư số 16 /2024/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

1. Mô tả thành phần công việc:
- a) Xây dựng nhiệm vụ, Đề án, Kế hoạch để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- b) Tổ chức khảo sát và thuê địa điểm tổ chức cuộc thi;
- c) Tổ chức truyền thông (phát động, họp báo; tuyên truyền trên truyền hình, báo chí, mạng xã hội và phương tiện truyền thông khác; giới thiệu trên các trang thông tin điện tử):
- Xây dựng và gửi thông báo thể lệ cuộc thi;
 - Xây dựng phương án và nội dung tổ chức;
 - Xây dựng kịch bản dẫn chương trình;
 - Lập danh sách khách mời, viết và gửi giấy mời;
 - Chuẩn bị nhân lực phục vụ;
 - Chuẩn bị bài phát biểu;
 - Trang trí khánh tiết;
 - Liên hệ, gửi bài viết tuyên truyền trên các trang thông tin điện tử;
 - Xây dựng các phóng sự giới thiệu cuộc thi.
- d) Tổ chức thu nhận tác phẩm tham gia cuộc thi: tùy điều kiện thực tế và loại hình tác phẩm, đơn vị tổ chức cuộc thi lựa chọn hình thức thu nhận tác phẩm phù hợp (thu nhận qua email; thu nhận qua website; thu nhận ảnh tác phẩm, tác phẩm thực tế).
- đ) Tổ chức chấm chọn;
- e) Tổ chức thiết kế và thực hiện các thiết kế:
- Ấn phẩm: giấy mời, tờ gấp, ấn phẩm truyền thông, sách ảnh (vùng tập)...;
 - Bằng khen, bằng chứng nhận, cup, huy chương, kỷ niệm chương...;
 - Sân khấu, phong nền, trang trí nội ngoại thất.
- g) Tổ chức công bố và trao giải thưởng:
- Xây dựng phương án và nội dung tổ chức;
 - Xây dựng kịch bản dẫn chương trình;

- Lập danh sách khách mời, viết và gửi giấy mời;
 - Chuẩn bị nhân lực phục vụ;
 - Chuẩn bị bài phát biểu;
 - Trang trí khánh tiết (sân khấu, màn hình, âm thanh, ánh sáng, chương trình nghệ thuật, bàn ghế đại biểu, trà, nước, hoa trang trí, hoa tặng...);
 - Xây dựng phóng sự về tác giả, tác phẩm và giải thưởng;
 - Công tác phục vụ (dẫn chương trình, lễ tân, bảo vệ, vệ sinh, trông giữ xe).
- h) Tổ chức hoàn trả tác phẩm;
- i) Báo cáo tổng kết.

2. Bảng định mức:

Đơn vị tính: 01 cuộc thi quy mô 100 tác phẩm

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức hao phí
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Nhân công		
	<i>Lao động trực tiếp</i>		101,5
	Viên chức hạng A1 bậc 1/9	Công	37,5
	Viên chức hạng A1 bậc 2/9	Công	3,0
	Viên chức hạng A1 bậc 3/9	Công	42,0
	Viên chức hạng A1 bậc 4/9	Công	19,0
	<i>Lao động gián tiếp (tương đương 15%)</i>	Công	15,225
2	Máy móc, thiết bị sử dụng		
	Máy vi tính	Ca	40,375
	Máy in	Ca	1,512
3	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Gram	14,518
	Mực in	Hộp	4,839
	Vật liệu phụ	%	10

Ghi chú:

- Bảng định mức trên được áp dụng cho dịch vụ tổ chức 01 cuộc thi tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh với quy mô 100 tác phẩm;

- Nếu quy mô cuộc thi tăng/giảm với số lượng là a tác phẩm thì định mức sẽ thay đổi như sau:

+ Nhân công:

Nhân công Viên chức hạng A1 bậc 1/9 tăng/giảm $0,125 \times a$ công;

Nhân công Viên chức hạng A1 bậc 2/9 tăng/giảm $0,02 \times a$ công;

Nhân công Viên chức hạng A1 bậc 3/9 tăng/giảm $0,13 \times a$ công.

+ Máy móc, thiết bị:

Máy vi tính tăng/giảm $0,065 \times a$ ca;

Máy in tăng/giảm $0,0001 \times a$ ca.

+ Vật liệu:

Giấy A4 tăng/giảm $0,00068 \times a$ gram;

Mực in tăng/giảm $0,00023 \times a$ hộp.

- Các chi phí liên quan khác (nếu có) thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị.

- Các chi phí thuê mướn các dịch vụ khác phục vụ công tác tổ chức thi tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị không quy định trong định mức kinh tế - kỹ thuật được trả theo chi phí thực tế và thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước. Đối với các nội dung chi trả dịch vụ thuê ngoài nếu thuộc hạn mức phải đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Phụ lục II
BẢNG ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
DỊCH VỤ TỔ CHỨC TRIỂN LÃM TÁC PHẨM MỸ THUẬT, NHIỆP ẢNH
PHỤC VỤ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

*(Kèm theo Thông tư số 16 /2024/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

1. Mô tả thành phần công việc:
 - a) Xây dựng nhiệm vụ, Đề án, Kế hoạch để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
 - b) Tổ chức khảo sát và thuê địa điểm tổ chức cuộc triển lãm;
 - c) Tổ chức truyền thông (phát động, họp báo; tuyên truyền trên truyền hình, báo chí, mạng xã hội và phương tiện truyền thông khác; giới thiệu trên các trang thông tin điện tử):
 - Xây dựng và gửi thông báo thể lệ cuộc triển lãm;
 - Xây dựng phương án và nội dung tổ chức;
 - Xây dựng kịch bản dẫn chương trình;
 - Chuẩn bị bài phát biểu;
 - Lập danh sách khách mời, viết và gửi giấy mời;
 - Chuẩn bị nhân lực phục vụ;
 - Trang trí khánh tiết;
 - Liên hệ, gửi bài viết tuyên truyền trên các trang thông tin điện tử;
 - Xây dựng các phóng sự giới thiệu triển lãm;
 - Thực hiện triển lãm trực tuyến.
 - d) Tổ chức thu nhận tác phẩm:
 - Lập danh sách và mời tác giả gửi tác phẩm tham gia triển lãm;
 - Tổ chức thu nhận tác phẩm: tùy điều kiện thực tế và loại hình tác phẩm, đơn vị tổ chức cuộc triển lãm lựa chọn hình thức thu nhận tác phẩm phù hợp (thu nhận qua email; thu nhận qua website; thu nhận ảnh tác phẩm, tác phẩm thực tế).
 - đ) Tổ chức tuyển chọn tác phẩm;
 - e) Tổ chức thiết kế và thực hiện các thiết kế:
 - Ấn phẩm: giấy mời, tờ gấp, ấn phẩm truyền thông, sách ảnh (vùng tập)...;
 - Bảng chứng nhận, kỷ niệm chương...;
 - Sân khấu, phong nền, trang trí nội ngoại thất.
 - g) Tổ chức trưng bày triển lãm:
 - Tập kết tác phẩm đến địa điểm trưng bày;

- Chuẩn bị tác phẩm trưng bày (in, đóng khung ảnh trưng bày; giá trưng bày, bục, bệ, vách ngăn, tường giả, phòng video art, thiết bị chiếu sáng, thiết bị, vật tư khác...);

- Dàn dựng, thi công, trưng bày tác phẩm;

- Công tác an ninh, vệ sinh.

h) Tổ chức lễ khai mạc triển lãm:

- Trang trí khánh tiết (sân khấu, màn hình, âm thanh, ánh sáng, chương trình nghệ thuật, bàn ghế đại biểu, trà, nước, hoa trang trí, hoa tặng...);

- Xây dựng phóng sự khai mạc triển lãm;

- Công tác phục vụ khai mạc và mở cửa triển lãm (dẫn chương trình, lễ tân, bảo vệ, vệ sinh, trông giữ xe).

i) Tổ chức tháo dỡ, hạ giải và hoàn trả tác phẩm;

k) Báo cáo tổng kết.

2. Bảng định mức:

Đơn vị tính: 01 cuộc triển lãm quy mô 100 tác phẩm

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức hao phí
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Nhân công		
	<i>Lao động trực tiếp</i>		111,5
	Viên chức hạng A1 bậc 1/9	Công	41,5
	Viên chức hạng A1 bậc 2/9	Công	3,0
	Viên chức hạng A1 bậc 3/9	Công	45,0
	Viên chức hạng A1 bậc 4/9	Công	22,0
	<i>Lao động gián tiếp (tương đương 15%)</i>	Công	16,725
2	Máy móc, thiết bị sử dụng		
	Máy vi tính	Ca	41,625
	Máy in	Ca	1,492
3	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Gram	14,326
	Mực in	Hộp	4,775
	Vật liệu phụ	%	10

Ghi chú:

- Bảng định mức trên được áp dụng cho dịch vụ tổ chức 01 cuộc triển lãm tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh với quy mô 100 tác phẩm;

- Nếu quy mô cuộc triển lãm tăng/giảm với số lượng là a tác phẩm thì định mức sẽ thay đổi như sau:

+ Nhân công:

Nhân công Viên chức hạng A1 bậc 1/9 tăng/giảm $0,16 \times a$ công;

Nhân công Viên chức hạng A1 bậc 2/9 tăng/giảm $0,02 \times a$ công;

Nhân công Viên chức hạng A1 bậc 3/9 tăng/giảm $0,16 \times a$ công;

Nhân công Viên chức hạng A1 bậc 4/9 tăng/giảm $0,03 \times a$ công.

+ Máy móc, thiết bị:

Máy vi tính tăng/giảm $0,0725 \times a$ ca;

Máy in tăng/giảm $0,0001 \times a$ ca.

+ Vật liệu:

Giấy A4 tăng/giảm $0,001 \times a$ gram;

Mực in tăng/giảm $0,00033 \times a$ hộp.

- Các chi phí liên quan khác (nếu có) thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị.

- Các chi phí thuê mượn các dịch vụ khác phục vụ công tác tổ chức triển lãm tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị không quy định trong định mức kinh tế - kỹ thuật được trả theo chi phí thực tế và thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước. Đối với các nội dung chi trả dịch vụ thuê ngoài nếu thuộc hạn mức phải đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Phụ lục III
BẢNG ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
DỊCH VỤ TỔ CHỨC LIÊN HOAN TÁC PHẨM MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH
PHỤC VỤ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

*(Kèm theo Thông tư số 16 /2024/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

1. Mô tả thành phần công việc:

- a) Xây dựng nhiệm vụ, Đề án, Kế hoạch để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- b) Tổ chức khảo sát và thuê địa điểm tổ chức cuộc liên hoan;
- c) Tổ chức truyền thông (công bố sự kiện, phát động, hợp báo; tuyên truyền trên truyền hình, báo chí, mạng xã hội và phương tiện truyền thông khác; giới thiệu trên các trang thông tin điện tử):
 - Xây dựng và gửi thông báo thể lệ cuộc liên hoan;
 - Xây dựng phương án và nội dung tổ chức;
 - Xây dựng kịch bản dẫn chương trình;
 - Chuẩn bị bài phát biểu;
 - Lập danh sách khách mời, viết và gửi giấy mời;
 - Chuẩn bị nhân lực phục vụ;
 - Trang trí khánh tiết (sân khấu, màn hình, âm thanh, ánh sáng, chương trình nghệ thuật, bàn ghế đại biểu, trà, nước, hoa trang trí, hoa tặng...);
 - Liên hệ, gửi bài viết tuyên truyền trên các trang thông tin điện tử;
 - Xây dựng các phóng sự giới thiệu liên hoan.
- d) Tổ chức thi tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh: theo định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Phụ lục I của Thông tư này;
- đ) Tổ chức triển lãm tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh: theo định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Phụ lục II của Thông tư này.
- e) Tổ chức các hoạt động thực tế, sáng tác tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh
Hoạt động thực tế, sáng tác tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh như: giao lưu nghệ sỹ, trao đổi kinh nghiệm, sáng tác tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh, hội nghị, hội thảo, tập huấn, tọa đàm, vẽ ký họa, tổ chức cho các nghệ sỹ đi thực tế.
 - Xây dựng, trình duyệt các văn bản, quyết định (Quyết định phê duyệt Đề án; Quyết định phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện; Quyết định phê duyệt Dự toán; Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức; Kế hoạch đi khảo sát địa điểm tổ chức; Quyết định danh sách tham gia hoạt động thực tế, sáng tác);

- Tổ chức truyền thông (hợp báo; tuyên truyền trên truyền hình, báo chí, mạng xã hội và phương tiện truyền thông khác; giới thiệu trên các trang thông tin điện tử);

- Tổ chức các hoạt động thực tế, sáng tác: lập danh sách và mời tham gia hoạt động thực tế, sáng tác; chuẩn bị tài liệu, hoạ phẩm, vật tư, chỗ ăn, ở, phương tiện đi lại, vé vào cửa; lập phương án, chuẩn bị nhân lực phục vụ; tổ chức trưng bày tác phẩm khi kết thúc hoạt động thực tế, sáng tác (thu nhận, xử lý, in tác phẩm nhiếp ảnh; tập kết, đóng khung, đóng bục trưng bày tác phẩm mỹ thuật; trưng bày, tháo dỡ tác phẩm); tổ chức khai mạc, bế mạc hoạt động thực tế, sáng tác (thiết kế và thực hiện các thiết kế; trang trí khánh tiết; công tác phục vụ) và các công việc thực hiện khác có liên quan.

g) Báo cáo tổng kết.

2. Bảng định mức:

Đơn vị tính: 01 cuộc liên hoan quy mô 100 tác phẩm

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức hao phí
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Nhân công		
	<i>Lao động trực tiếp</i>		346,5
	Viên chức hạng A1 bậc 1/9	Công	149,5
	Viên chức hạng A1 bậc 2/9	Công	8,0
	Viên chức hạng A1 bậc 3/9	Công	122,0
	Viên chức hạng A1 bậc 4/9	Công	67,0
	<i>Lao động gián tiếp (tương đương 15%)</i>	Công	51,975
2	Máy móc, thiết bị sử dụng		
	Máy vi tính	Ca	128
	Máy in	Ca	5,78
3	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Gram	55,524
	Mực in	Hộp	18,508
	Vật liệu phụ	%	10

Ghi chú:

- Bảng định mức trên được áp dụng cho dịch vụ tổ chức 01 cuộc liên hoan tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh với quy mô 100 tác phẩm;

- Nếu quy mô cuộc liên hoan tăng/giảm với số lượng là a tác phẩm thì định mức sẽ thay đổi như sau:

+ Nhân công:

Nhân công Viên chức hạng A1 bậc 1/9 tăng/giảm $0,745 \times a$ công;

Nhân công Viên chức hạng A1 bậc 2/9 tăng/giảm $0,04 \times a$ công;

Nhân công Viên chức hạng A1 bậc 3/9 tăng/giảm $0,29 \times a$ công;

Nhân công Viên chức hạng A1 bậc 4/9 tăng/giảm $0,03 \times a$ công.

+ Máy móc, thiết bị:

Máy vi tính tăng/giảm $0,1488 \times a$ ca;

Máy in tăng/giảm $0,000615 \times a$ ca.

+ Vật liệu:

Giấy A4 tăng/giảm $0,00708 \times a$ gram;

Mực in tăng/giảm $0,000236 \times a$ hộp.

- Các chi phí liên quan khác (nếu có) thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị.

- Các chi phí thuê mượn các dịch vụ khác phục vụ công tác tổ chức liên hoan tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị không quy định trong định mức kinh tế - kỹ thuật được trả theo chi phí thực tế và thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước. Đối với các nội dung chi trả dịch vụ thuê ngoài nếu thuộc hạn mức phải đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.